TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-PT
Ngày 29 - 9 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Bà Cao Thị Túy Giang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tăng Giàu – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/TLPT-DS ngày 14 tháng 9 năm 2017 về tranh chấp ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2017/QĐ-PT ngày 18 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tạ Thị Thùy L, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã I, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh D, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã I, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Hoàng K, sinh năm 1974 (có mặt).

2. Bà Ngô Bạch T, sinh năm 1973 (có mặt).

3. Ông Tạ Hoàng T, sinh năm 1956 (có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1972 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã I, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Lê Thanh D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng K, bà Ngô Bạch T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 8 năm 2017 nguyên đơn chị Tạ Thị Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh D tiến tới hôn nhân vào năm 2014, được cha mẹ 02 bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do vào năm 2014 anh D chưa đủ tuổi kết hôn. Thời gian chung sống đến khi chị mang thai thì anh D không quan tâm đến chị, chị về nhà cha mẹ sống từ mùng 09 tháng 01 năm 2017 (Al) cho đến nay; trong 13 tháng sống chung thì anh D không quan tâm đến chị và con, nên chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh D, thậm chí cha mẹ chồng cũng không quan tâm, kêu chị về nhà cha mẹ ở. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Thời gian chung sống vợ chồng có 01 đứa con chung là Tạ Thị Thùy D, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2015, đang sống chung với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị L xác định trong ngày đám hỏi cha mẹ chồng có cho 16 chỉ vàng 24k, thân tộc bên ngoài cho 2,5 chỉ vàng 24k. Tổng cộng là 18,5 chỉ vàng 24k, lúc chị sinh con đã gửi lại cho mẹ chồng là Ngô Bạch T giữ dùm, nay chị L yêu cầu bà T giao trả cho vợ chồng để chia khi ly hôn, cụ thể chị yêu cầu bà T giao trả cho chị 09 chỉ vàng 24k. Không đồng ý theo trình bày của anh D, ông K, bà T là trong ngày đám cưới cha mẹ chị có cho 20 chỉ vàng 24k để chia khi ly hôn.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng chị, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh D trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung và nợ chung thì anh thống nhất như chị L trình bày. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn anh D cho rằng thời gian chung sống thì chị L thường hay xin về nhà cha mẹ ruột ở, có khi về hơn nửa tháng. Từ ngày mùng 09 tháng 01 năm 2017 (Al) cho đến nay thì chị L xin về nhà cha mẹ ruột chơi rồi ở không về cho tới khi nộp đơn xin ly hôn với anh. Anh có qua nhà thì chị L không quan tâm, anh xác định có sống chung cũng không hạnh phúc. Nay chị L cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn thì anh không đồng ý, nếu chị L không có khả năng nuôi con thì anh sẽ nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng có 38 chỉ 05 phân vàng 24k chị L yêu cầu chia số vàng 18,5 chỉ vàng 24k khi ly hôn thì anh không đồng ý mà anh yêu cầu vàng bên nào cho thì giữ về bên đó, cụ thể bên cha mẹ chị L cho 20 chỉ vàng 24k thì chị L giữ, còn 18,5 chỉ vàng 24k bên cha mẹ anh cho thì anh giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Bạch T và ông Lê Hoàng K thống nhất trình bày: Vào năm 2014 ông bà có tổ chức đám cưới hỏi cho con trai ông bà là anh D với chị L. Trong ngày đám hỏi ông bà có cho anh D, chị L 16 chỉ vàng 24k và hai bên thân tộc có cho 03 chỉ vàng 24k, tổng cộng là 19 chỉ vàng 24k nhưng chị L đã làm mất 0,5 chỉ vàng 24k, khi chị L sinh con có gửi lại cho ông bà cất giữ dùm 18,5 chỉ vàng 24k; phía cha mẹ L ngày cưới có công bố cho vợ chồng L 20 chỉ vàng 24k. Như vậy, vợ chồng L có 38 chỉ 05 phân vàng 24k nếu 02 đứa con không sống chung với nhau nữa thì số vàng 20 chỉ vàng 24k mà cha mẹ L cho thì cứ giao cho L giữ. Còn 18 chỉ 05 phân vàng 24k mà ông bà đang giữ thì bà T, ông K muốn giữ lại cho anh D để sau này cho cháu nội là cháu Tạ Thị Thùy D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Hoàng T, bà Nguyễn Thị G thống nhất trình bày: Tài sản chung của vợ chồng chị L và anh D có 18 chỉ 05 phân vàng 24k, hiện tại mẹ chồng của chị L là bà T đang quản lý. Ông bà không đồng ý việc anh D nêu ra là ông bà có cho chị L 20 chỉ vàng 24k trong ngày cưới và yêu cầu chia số vàng này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 50/2017/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, 15, 51, 53, 58, 68, 69, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Tạ Thị Thùy L và anh Lê Thanh D là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Tạ Thị Thùy D, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2015 cho chị Tạ Thị Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; cháu D hiện đang sống với chị L nên được giữ nguyên.

Khi ly hôn anh Lê Thanh D được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu D không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Thanh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Tạ Thị Thùy D mỗi tháng 650.000 đồng *(Sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời hạn cấp dưỡng tính từ khi ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26 tháng 7 năm 2017).

3. Về tài sản chung: Chia cho chị Tạ Thị Thùy L 29 (Hai mươi chín) chỉ vàng 24k; chia cho anh Lê Thanh D 09 (Chín) chỉ 05 (Năm) phân vàng 24k từ số vàng bà Ngô Bạch T, ông Lê Hoàng K, bà Nguyễn Thị G và ông Tạ Hoàng T giao trả.

Buộc bà Ngô Bạch T và ông Lê Hoàng K có trách nhiệm giao trả cho chị Tạ Thi Thùy L, anh Lê Thanh D 18 (Mười tám) chỉ 05 (Năm) phân vàng 24k (bao gồm: 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24k, 01 tấm lắc đeo tay 05 chỉ vàng 24k, 01 vòng

đeo tay 03 chỉ vàng 24k, 03 chiếc nhẫn mỗi chiếc 01 chỉ vàng 24k; 05 chiếc nhẫn, mỗi chiếc 05 phân vàng 24k).

Buộc bà Nguyễn Thị G và ông Tạ Hoàng T trả cho chị Tạ Thi Thùy L 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24k (bao gồm: 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24k, 01 lắc đeo tay 05 chỉ vàng 24k, 02 chiếc nhẫn mỗi chiếc là 05 chỉ vàng 24k).

4. Về nợ chung: Chị Tạ Thị Thùy L và anh Lê Thanh D xác định không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của anh D, chị L, nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, án phí cấp dưỡng, án phí dân sự có giá ngạch, Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, bị đơn anh Lê Thanh D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng K và bà Ngô Bạch T kháng cáo cùng nội dung: Không đồng ý Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh D cấp dưỡng nuôi con. Tài sản mà ông T, bà G cho trong ngày cưới, nhưng nay nói cho mượn là không đúng. Đối với số vàng mà ông K, bà T cho thì anh D yêu cầu được giữ để sau này cho cháu Tạ Thị Thùy D.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Lê Thanh D rút một phần kháng cáo về cấp dưỡng nuôi con, giữ nguyên kháng cáo về tài sản. Ông Lê Hoàng K và bà Ngô Bạch T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện của chị L yêu cầu được ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng và chia tài sản chung là 18,5 chỉ vàng 24k. Trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm anh D không có yêu cầu phản tố, chị L không thay đổi nội dung khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Như vậy, khi giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chia cho chị L 29 chỉ vàng 24k là vượt quá phạm vi khởi kiện. Do đó, cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận một phần kháng cáo của anh Lê Thanh D, ông Lê Hoàng K, bà Ngô Bạch T, hủy một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu để giải quyết lại đối với phần chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân và con chung: Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2] Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa hôm nay anh Lê Thanh D rút kháng cáo đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc rút kháng cáo của anh D là tự nguyện, không bị ai ép buộc, không trái đạo đức xã hội, đúng quy định của pháp luật và chị L cũng đồng ý việc rút kháng cáo của anh D nên được chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của anh D. Việc ông K, bà T kháng cáo không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh D cấp dưỡng nuôi con và cho rằng nếu chị L không đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu D thì giao cháu D về cho ông bà nuôi dưỡng. Yêu cầu đặt ra của ông K, bà T là không có cơ sở, bởi lẽ tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Như vậy, anh D không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, nay anh D đồng ý cấp dưỡng nuôi con là thể hiện được trách nhiệm và bổn phận của bậc làm cha đối với con chưa thành niên. Việc anh D cấp dưỡng nuôi con không ảnh hưởng gì đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K, bà T nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông K và bà T về phần này.

[3] Về tài sản chung: Chị L và anh D thống nhất xác định trong ngày đám hỏi ông K, bà T có cho 16 chỉ vàng 24k và 2,5 chỉ vàng 24k do bà con cho, tổng cộng là 18,5 chỉ vàng 24k, hiện số vàng này bà T đang quản lý và bà T, ông K cũng thừa nhận ông bà có giữ số vàng này. Ngoài ra, anh D, bà T, ông K xác định trong ngày cưới chị L, anh D còn được cha mẹ chị L là ông Tạ Hoàng T và bà Nguyễn Thị G cho 20 chỉ vàng 24k. Phía ông T, bà G cho rằng số vàng trên là của ông bà cho chị L mượn đeo, sau khi cưới xong thì anh D, chị L về giao trả số vàng này lại cho ông bà, anh D thừa nhận anh có gửi số vàng trên cho bà G giữ nhưng chỉ là gửi giữ giùm chứ không phải để trả. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản lấy lời khai ông Đỗ Việt T, ông Võ Hoàng H, bà Lê Thị L cùng ngày 23 tháng 6 năm 2017 (Bl 78 - 79, 81 - 82, 84 – 85) thể hiện: Ngày cưới mẹ chị L có cho 01 dây chuyền vàng 24k, 01 lắc đeo tay vàng 24k, 02 nhẫn vàng 24k và có nói là "*Cho con về nhà chồng 02 cây vàng 24k*". Lời khai của những người làm chứng phù hợp với lời khai của anh D, bà T, ông K, phù hợp với những tấm ảnh (BL 90, 91, 92) do anh D cung cấp, có cơ sở xác định cha ông T, bà G có cho vợ chồng chị L, anh D 20 chỉ vàng 24k.

[4] Như vậy, có căn cứ xác định số vàng 18,5 chỉ vàng 24k và 20 chỉ vàng 24k mà chị L, anh D được ông K, bà T, ông T, bà G cho trong ngày hỏi, cưới là tài sản chung vợ chồng chị L, anh D. Nay bà T, ông K kháng cáo yêu cầu được giữ lại 18,5 chỉ vàng 24k là không có sơ sở, vì đây là tài sản chung của vợ chồng chị L, anh D nên bà T, ông K không có quyền sở hữu tài sản này. Cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông K, bà T về việc yêu cầu được giữ lại số vàng này.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, anh D yêu cầu được chia 18,5 chỉ vàng 24k và đồng ý chia cho chị L 20 chỉ vàng 24k. Xét thấy, anh D yêu cầu chia tài sản có phần ít hơn chị L, nhưng đây là sự tự nguyện của anh D nên được chấp nhận. Do đó, chia cho anh D 18,5 chỉ vàng 24k, chia cho chị L 20 chỉ vàng 24k. Số vàng 18,5 chỉ vàng 24k do bà T, ông K đang quản lý nên buộc bà T, ông K có trách nhiệm giao lại cho anh D, còn 20 chỉ vàng 24k do ông T, bà G đang quản lý nên buộc ông T, bà G có trách nhiệm giao lại cho chị L.

[6] Mặc dù chị L, anh D không có đơn yêu cầu giải quyết đối với số vàng 20 chỉ vàng 24k nhưng quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm anh D có đặt ra yêu cầu. Cấp sơ thẩm không tiến hành thủ tục tố tụng mà đưa vào giải quyết trong vụ án là thiếu sót. Tuy nhiên, thiếu sót này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên không cần thiết hủy một phần bản án sơ thẩm về phần tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của anh Lê Thanh D, ông Lê Hoàng K và bà Ngô Bạch T, không có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu và đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của anh D về cấp dưỡng nuôi con.

[7] Do cấp phúc thẩm sửa phần chia tài sản nên án phí dân sự có giá ngạch cũng được thay đổi. Cụ thể chị L phải nộp 3.450.500 đồng. Anh D phải nộp 3.191.712 đồng.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm anh Lê Thanh D, ông Lê Hoàng K, bà Ngô Bạch T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, 15, 51, 53, 58, 68, 69, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Lê Thanh D, ông Lê Hoàng K, bà Ngô Bạch T. Sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 50/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Tạ Thị Thùy L và anh Lê Thanh D là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Tạ Thị Thùy D, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2015 cho chị Tạ Thị Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; cháu D hiện đang

sống với chị L nên được giữ nguyên. Anh Lê Thanh D được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu D không ai có quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo về cấp dưỡng nuôi con của anh Lê Thanh D. Buộc anh Lê Thanh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Tạ Thị Thùy D mỗi tháng 650.000 đồng cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời hạn cấp dưỡng tính từ khi ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26 tháng 7 năm 2017).

3. Về tài sản chung:

- Chia cho chị Tạ Thị Thùy L 20 chỉ vàng 24k từ số vàng bà Nguyễn Thị G và ông Tạ Hoàng T giao trả.

- Chia cho anh Lê Thanh D 18 chỉ 05 phân vàng 24k từ số vàng bà Ngô Bạch T và ông Lê Hoàng K giao trả.

- Buộc bà Nguyễn Thị G và ông Tạ Hoàng T có trách nhiệm giao trả cho chị Tạ Thị Thùy L 20 chỉ vàng 24k.

- Buộc bà Ngô Bạch T và ông Lê Hoàng K có trách nhiệm giao trả cho anh Lê Thanh D 18 chỉ 05 phân vàng 24k.

4. Về nợ chung: Chị Tạ Thị Thùy L và anh Lê Thanh D xác định không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của anh D, chị L, nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Tạ Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng, chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006270 ngày 21 tháng 02 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Thanh D phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Án phí dân sự có giá ngạch: Chị Tạ Thị Thùy L phải nộp 3.450.500 đồng, chị L đã dự nộp tạm ứng án phí 792.000 đồng theo biên lai thu số 0006339 ngày 31 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ, chị L còn phải nộp tiếp 2.658.500 đồng. Anh Lê Thanh D phải nộp 3.191.712 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Thanh D, ông Lê Hoàng K, bà Ngô Bạch T không phải chịu. Anh D, ông K, bà T mỗi người đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0006604, 0006605, 0006606 cùng ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Thanh Dũng

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện H (01 bản);
- CCTHADS huyện H (01 bản);
- Các đương sự (06 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).